TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST
Ngày 20/5/2025
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Cư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Luận.

2. Bà Dương Thị Quyên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Xuân Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về "*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025; Quyết hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Diễm P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và lời khai của anh Nguyễn Văn H có trong hồ sơ vụ án:* Vào năm 2021, anh H và chị P có đến Tòa án để làm thủ tục ly hôn, theo Quyết định số 122/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự thì phần con chung anh H và chị P thống nhất thỏa thuận chị P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 28/3/2011 và cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13/5/2014, về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn được một khoản thời gian thì chị P lập gia đình mới, bỏ địa phương đi, cháu T và cháu T1 về sống chung với anh H. Nay cháu T và T1 đều có nguyện vọng là được sống với anh H. Cho nên anh H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu chị P phải giao cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 28/3/2011 và cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/5/2014 cho anh H được quyền nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng.

- *Bị đơn chị Phạm Thị Diễm P*: Đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có gửi văn bản ý kiến và không có mặt tại phiên Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thụ lý vụ án là *"Tranh chấp về*

thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị đơn chị Phạm Thị Diễm P đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ theo quy định tại các Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự mà vẫn cố tình vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Còn nguyên đơn anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P và anh H là đúng theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 122/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng thì Tòa án công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh H và chị P. Đối với phần con chung thì anh H và chị P thống nhất thỏa thuận là chị P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 28/3/2011 và cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13/5/2014, về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của anh H thì sau khi ly hôn chị P lập gia đình mới, chị P bỏ địa phương, cháu T và cháu T1 về chung sống với anh H. Theo bản khai của cháu T và cháu T1 vào ngày 20/3/2025 tại Tòa án thì cháu T và cháu T1 khai là nguyện vọng được sống chung với anh H. Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt (Theo thủ tục Niêm yết) hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn chị Phạm Thị Diễm P nhưng chị P không có ý kiến phản hồi trình bày đối với yêu cầu của anh H và không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của chị P.

Để bảo đảm ổn định tâm lý và tình cảm của cháu T và cháu T1 xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh H là có cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của anh H, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu T1. Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Yêu cầu của anh H được chấp nhận nên chị Phạm Thị Diễm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 91, 92, 144, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào các điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn H.

Giao con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 28/3/2011 và cháu Nguyễn Văn T1, sinh ngày 13/5/2014 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị Diễm P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị P.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Phạm Thị Diễm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại cho anh H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0010259 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cư